

BIỂU ĐẠT KHÔNG GIAN TỰ NHIÊN TRONG BIỂU TƯỢNG THƠ VĂN CÔNG HÙNG

Ngô Thị Thanh Vân

Trường Trung cấp Lâm nghiệp Tây Nguyên

Email: ngothanhvan126@gmail.com

Ngày nhận bài: 12/6/2018; ngày hoàn thành phần biên: 16/7/2018; ngày duyệt đăng: 10/12/2018

TÓM TẮT

Biểu tượng trong thơ Văn Công Hùng rất nhiều: Gió, lửa, phố, dốc, sương, cao nguyên, cồng chiêng, đêm, chiều, tháng, mùa, dã quỳ... Trong bài viết này, tôi đề cập đến 3 biểu tượng: Đêm, mùa (mùa thu, mùa đông, mùa xuân) và Dã quỳ. Biểu tượng Đêm gợi ra không gian đêm với một thế giới khác trong thơ Văn Công Hùng. Biểu tượng Mùa mở ra không gian mùa với 3 mùa trong năm được nhà thơ đề cập đến. Mỗi mùa đều có những dấu ấn đặc biệt đối với nhà thơ. Đặc biệt là biểu tượng hoa dã quỳ, gợi ra không gian sống của loài hoa đặc trưng ở Tây Nguyên với màu vàng và sức sống mãnh liệt. Các biểu tượng này gợi ra không gian tự nhiên trong thơ Văn Công Hùng.

Từ khóa: biểu tượng, đêm, mùa, tháng, Văn Công Hùng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Biểu tượng nghệ thuật trong sáng tác văn học là một phương pháp để nhà văn, nhà thơ, họa sỹ đặt ra, hướng tới và gửi gắm ý đồ sáng tạo nghệ thuật. Biểu tượng bao gồm nhiều yếu tố có giá trị về mặt nội dung, hình thức, vừa mang tính chất tượng trưng, vừa là những sự vật cụ thể, đôi khi là hệ thống kí hiệu được quy ước ngầm và quan trọng là mang giá trị thẩm mỹ, giá trị nghệ thuật. Mỗi tác giả sẽ ý thức xây dựng cho mình những hình tượng nghệ thuật, những biểu tượng mang tính chất cá nhân và bộc lộ quan điểm, tư duy sáng tác của mình. Những biểu tượng đó đôi khi sẽ xuyên suốt cả quá trình sáng tạo nghệ thuật của tác giả.

Thơ Văn Công Hùng xuất hiện một hệ thống các biểu tượng thú vị và độc đáo: vừa hiện thực vừa tượng trưng, vừa cụ thể vừa khái quát, vừa bình dị vừa triết lý. Ông đã dùng nhiều biểu tượng để biểu thị những cung bậc khác nhau của tâm trạng con người.

2 NỘI DUNG

2.1. Quan niệm về biểu tượng.

Biểu tượng là những hình ảnh sự vật cụ thể, cảm tính bao hàm trong nó nhiều ý nghĩa gây được ấn tượng sâu sắc đối với người đọc. Biểu tượng nghệ thuật được coi là kí hiệu thẩm mỹ đa nghĩa, bao gồm cái biểu đạt và cái được biểu đạt. Nó chính là sự mã hoá cảm xúc ý tưởng của nhà văn. Biểu tượng trở thành phương tiện diễn đạt cô đọng và hàm súc có sức khai mở rất lớn trong sự tiếp nhận của độc giả.

“Biểu tượng là hình thức của nhận thức cao hơn cảm giác cho ta hình ảnh của sự vật còn giữ lại trong đầu óc sau khi tác động của sự vật vào giác quan đã chấm dứt.” [1.tr.128]. Những hình ảnh đã trở thành biểu tượng nó phải trải qua một quá trình tồn tại và có giá trị nào đó trong cuộc sống, trong tác phẩm. Nó gần như mặc nhiên đi vào đời sống và thơ ca. Qua thời gian, nó trở thành hình ảnh mang tính chất đặc trưng, tiêu biểu và có sức gợi tả, truyền đạt được những thông điệp mà người sử dụng muốn gửi gắm.

Thế giới biểu tượng thật phong phú đa dạng, nó đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của con người. Có những quy ước thẩm mỹ cộng đồng được thể hiện trong những biểu tượng ấy. Biểu tượng trong thơ được tác giả lựa chọn, sử dụng như một thông điệp riêng của mình nhằm hướng đến một giá trị nào đó mà nhà thơ muốn truyền tải. Cảm giác tích lũy được, chuyển hóa lẫn nhau làm cơ sở cho tri giác, ý thức, nhận thức. Có khi cảm giác đi đến thẳng hình ảnh, nhưng có nhiều trường hợp phải qua việc xây dựng biểu tượng [2, 61]. Biểu tượng có thể tồn tại độc lập nhưng đôi lúc lại hòa vào hình tượng. Để có được biểu tượng, cần có sự chiêm nghiệm, từng trải, cần có thời gian và ý nghĩa tiêu biểu của hình ảnh tác động vào cảm giác con người, có giá trị đối với con người. Biểu tượng trong thơ, biểu tượng dùng để sáng tác thơ ca là hình ảnh cụ thể giàu tính cảm xúc có nhiều khả năng chứa đựng ý nghĩa sâu, có khả năng kết hợp và biến hóa nhiều [2, 68].

Trong hệ thống biểu tượng ở thơ Văn Công Hùng, tôi chọn lựa những biểu tượng cơ bản, có tính lặp đi lặp lại, ấn tượng, đặc sắc và nổi bật để biểu đạt những nỗi niềm, tâm trạng thường trực trong thơ ông.

2.2. Một số biểu tượng biểu đạt không gian tự nhiên trong thơ Văn Công Hùng

2.2.1. Biểu tượng đêm

Đêm đối với Văn Công Hùng như là một thế giới khác. Nó độc lập, tách bạch hẳn với thế giới của ban ngày, của những điều rõ ràng hiển hiện. Đêm như một tấm màn bí mật khơi gợi những điều khao khát thường nhật. Không gian đêm mở ra những đợi chờ, và phải thật tinh tế mới nhận ra được tiếng lá thỏ từ đêm để gọi ngày về trong từng khoảnh khắc. Cách sử dụng từ ngữ trong câu thơ sau rất gợi, thể hiện sự kì công dụng ngữ của nhà thơ “*Tiếng lá thỏ úp đêm vào đất/ Quầy khuya từng nhát vọng*

giao thừa" (Đêm 30, nghe lá).

Với nhà thơ, đêm như một bản thể với những cảm nhận khốc cười của con người. Chỉ có đêm mới giấu đi góc khuất yếu đuối của người đàn ông, để họ được sống thật với những cảm xúc rung động của mình. Lắng nghe thanh âm của giọt nước mắt rơi vào đêm như những giai điệu của một bản nhạc buồn. Rõ ràng lúc này, tác giả cảm nhận đêm bằng nhiều giác quan, thị giác, xúc giác, vị giác. Đêm cô đơn đặc biệt được đẩy lên cao bởi hình ảnh kết hợp ngôn ngữ đầy sáng tạo và gợi tả "*lưỡi đêm liếm bóng đêm*" – sự ăn mòn mình diễn ra thầm lặng đến ghê người "*Giọt nước mắt rơi vào đêm/ Xót như một câu hát buồn/... giọt nước mắt mặn dân trong bóng tối/ Những cơn mơ gõ cửa/... Ngày thì qua mà đêm ở lại/ Đốt mình mộng寐/ Những cái lưỡi đêm liếm bóng đêm/ Quặn thắt những cơn hồ*" (Nước mắt đêm).

Không gian đêm được mở ra với chiều dài bất tận. Khi tỉnh táo, nhà thơ hiểu những sự thật trần trụi của đêm. Bởi có ai đánh thuế giấc mơ đâu, cho nên những giấc mơ của nhà thơ chứa những miền cổ tích diệu vợi. Hình ảnh "*cong người sang đêm*" gợi trường liên tưởng bất ngờ, nó vừa là từ tượng hình gợi ra dáng vẻ cô đơn. Vừa cho ta thấy một bước nhảy vọt dứt khoát dường như gợi ra ý tứ đoạn tuyệt với quá khứ lạnh lùng, khắc khoải "*Đêm không là bài hát/ Những giấc mơ không màu/... em cứ gửi ngày mai trong cổ tích/ Để đêm nay dài đến bất ngờ/... cong người sang đêm*" (Đêm không màu).

Những người phu chữ thường gắn liền với những đêm mất ngủ, điều này không ngoại lệ đối với nhà thơ. Thức khuya mới biết đêm dài. Nhưng chỉ cần có em thì đêm dài sẽ hóa ngắn. Trớ trêu, em vẫn hiện hữu nhưng lại ở ngoài biên độ của sự sờ hữu nên nhà thơ đã phải thú thật rằng nếu em chẳng là gì, thì với ta đêm sẽ rất bình thường. Khổ nỗi, không em nên "*một mình một đêm ta đông cứng mình*". Hàng ngàn câu hỏi chập chờn vây quanh như nỗi hoài nghi, như niềm lo lắng "*đêm mất ngủ chập chờn như dấu hỏi*". Khoảnh khắc đêm khiến người ta chờ đợi, cũng khiến người ta lắc đầu thờ dài cho những thứ quá đổi mong manh "*Cũng có thể đêm không dài như thế/ Nếu một ngày ta thấy chẳng cần em/ Mắt chấp chới màu tháng ba buốt nhói/ Một mình một đêm ta đông cứng mình/... Em như cơn gió lang thang đây đêm vắng/ Thổi xuyên sương rơi thấp thỏm mái nhà/ Đêm mất ngủ chập chờn như dấu hỏi/ Gặp nhau rồi ta lại lang thang/ Một đêm ấy một đêm này và nữa*" (Viết trong đêm mất ngủ).

Ngay ở "*Phác thảo đêm*" nhà thơ đã khẳng định "*em có phải là đêm đâu*" rồi lại loay hoay với ngàn câu hỏi "*mảnh đêm rời ai giữ giùm ai?*" "*Đêm trắng*" đủ để trả lời cho những ký ức hư hao và đủ để ta bao dung cho chính mình khi tự vòng tay ôm vai mình vỗ về giấc ngủ "*ta đổ ta vào giấc của đêm*". Khoảng lặng của đêm giữ bao điều bí ẩn, đó là phần khao khát mà dường như dưới ánh sáng ban ngày chúng ta khó lòng chạm đến. Cho nên chỉ vài nét phác thảo thôi, đêm đã hiện diện nguyên hình với nỗi cô đơn đến tột cùng "*Con thuyền trắng bay lên từ đêm trắng/ Mảnh đêm rời ai giữ giùm ai?/ Em có phải là đêm đâu/ Những vụn vỡ trở thành ký ức/... ta đổ ta vào giấc của đêm*" (Phác

thảo đêm).

Và với đêm, nhà thơ đã tự mình lo liệu cho vương tròn những ẩn ức dồn nén. Tiếng thở dài trong đêm như là miễn cưỡng, như là chột ngộ và thấu hiểu cho chính mình. Sự “*im lặng đối dòng*” là tín hiệu lạ, là sự tự ý thức, là lúc bản thân người thơ biết mình phải làm gì trước những dòng chảy vô thường. “*Có tiếng thở dài xuyên đêm/ Nén như thùng thuốc súng/... đêm ấy có người thức/ Một dòng sông im lặng đối dòng*” (Thở dài đêm).

Điểm xuyên những bài thơ về đêm của nhà thơ, ta cảm nhận được không gian đêm mênh mông vô tận chứa đầy bí mật. Đêm trở thành biểu tượng, đêm thành đốm lửa, đêm thành một đối thể để nhà thơ trải lòng mình với những rung động chân thành. Cũng trong không gian đêm ấy, ta nhận ra sự trưởng thành chín chắn của một tâm hồn nhạy cảm. Mặc dù đêm có thể đồng lõa cho những suy nghĩ khát khao ẩn giấu, nhưng đêm cũng đã giúp người thơ thức tỉnh và ngộ ra những điều cần thiết để mình vượt qua đêm một cách nhẹ nhàng.

2.2.2. Biểu tượng mùa

Ta dễ dàng phát hiện ra trong thơ Văn Công Hùng có rất nhiều hình ảnh của mùa: mùa xuân, mùa đông và mùa thu. Đặc biệt là mùa thu xuất hiện với tần số và mật độ dày đặc trong mười tập thơ. Con số mười sáu bài thơ với chủ đề mùa thu là một con số không nhỏ. Mùa đông xuất hiện tám bài, và sáu bài về mùa xuân. Đó là những bài đặt tiêu đề trực tiếp. Ngoài ra, các mùa còn xuất hiện nhiều trong những bài thơ khác. Bởi vậy, “mùa” cũng là một biểu tượng trong thơ ông.

a/ Biểu tượng Mùa thu

Mùa thu thường mang lại cảm giác buồn mênh mang, đặc biệt là đối với những người đã từng cảm nhận về mùa thu xứ Bắc. Văn Công Hùng sống ở Tây Nguyên với hai mùa mưa nắng đặc trưng, nhưng cái tiết trời của mùa thu xứ Bắc đã in đậm trong tâm trí ông, cho nên ông ưu ái, lưu luyến với mùa thu đến vậy.

Hình ảnh mùa thu cao nguyên trong thơ Văn Công Hùng cũng rất trữ tình. Khi “*mùa thu về rón rén ở trên cao*” nhà thơ nhớ lại những thu ký ức với hình ảnh “*lá bàng tím sân trường rêu cổ tích*” để chột ngẩn ngơ trước hình ảnh những cô sơn nữ đang hòa cùng đất trời cao nguyên cung bậc mùa thu “*Bây giờ hoa quỳ ngòm ngợp hoàng hôn/ Vàng ngơ ngẩn cao nguyên xao xác gió/ em Ba Na chân trần lồi nhô/ Chở mùa thu trong mỏng mảnh vai gù!*” (Mùa thu gửi lá).

Ta bắt gặp một mùa thu rất Huế, quê hương, nguồn cội của ông. Mùa thu xứ Huế dịu dàng như con người nơi ấy. Giọng thơ mượt mà, hình ảnh gợi tả khiến cho độc giả như hòa chung cảm xúc với nhà thơ “*lá bàng đang ngơ ngác ở đây mà/... Sương nồng nần rức sữa phía bờ sông/ Ánh đèn vàng mê mải những vòm thông/ Lô xô ngói gập ghềnh thành quách cổ/ Sao em lại gót mềm lo dăng vậy/ Trường Tiền nôn nao áo trắng muộn về/... lá*

ngô đông dẫn mùa thu về phố/ Chiếc thuyền neo chênh chếch giữa trăng vàng/...em và Huế và tôi và ai nữa/ Tiễn thu vàng trong suốt gió Hương Giang” (Thơ tiễn mùa thu).

Không gian thu xứ Bắc với “mùa thu và giếng cổ” lại xuất hiện qua những hình ảnh trong trẻo gần gũi của làng quê. Nỗi nhớ quê của kẻ xa xứ lúc nào cũng phảng phất trong thơ của Văn Công Hùng “*Và mùa thu đang thấp thoáng sau vườn/ Chim sẻ nâu tha nắng vàng về tổ/ Trời trong quá và mây thì như thế/ Thảm lụa mềm đợi cỏ đến ngả lưng/ Ta mê mãi những cánh buồm của đất/ Những cánh đồng ngùn khói ban trưa/ Ta ngỡ ngác buổi chiều bên giếng cổ/ Em buồn gàu sóng sánh hương cau” (Mùa thu và giếng cổ).*

Dường như với Văn Công Hùng, mùa thu gắn liền với hồi ức đẹp. Những bài thơ thu với nhiều cách thể hiện khác nhau đã tạo nên biểu tượng mùa thu rất riêng dưới mắt nhìn của nhà thơ. Bất cứ vùng miền nào nhà thơ gọi tên, thì mùa thu cũng hiện lên với dáng vẻ của nàng thiếu nữ đa cảm dịu dàng dễ mến. Và có một điều chúng tôi nhận thấy rằng, dù có nói xa nói gần, thì mùa thu với những cánh đã quỳ rười rượi cũng theo trí nhớ, và ám ảnh nhà thơ “*Bây giờ, bây giờ chân trời góc bể/ Hoa đã quỳ gặp nắng cứ rưng rưng” (Mùa thu và giếng cổ).*

b/ Biểu tượng mùa xuân

Mùa xuân là mùa của vạn vật sinh sôi, cỏ cây hoa lá đâm chồi nảy lộc. Con người được giao hòa với thiên nhiên trong tiết trời ấm áp trong lành nên lòng cũng trở nên nhẹ nhàng dịu dàng hơn. Biểu tượng mùa xuân trong thơ Văn Công Hùng cũng dễ dàng được nhận thấy. Ta thấy nàng xuân du ca ở trò chơi ngôn ngữ của nhà thơ. Nhà thơ cảm thụ mùa xuân ở nhiều góc độ “*nghe rõ những mầm cây cựa cựa” (thính giác), “mãn xuân bất đất” (thị giác), “Cao nguyên đón mùa xuân bằng vạm vỡ ngực trần”, “cúc quỳ vàng như nắng”, “thắng thốt mùa xuân dịu dịu bước lên thêm”, “ô kìa mùa xuân hương thê” (khứu giác), “mùa tươi non” – (Mùa), Biểu tượng mùa xuân hiện lên hết sức sáng tạo bằng nhiều trường liên tưởng độc đáo thú vị. Không gian xuân chan hòa ánh nắng ấm áp với bước đi thanh tân thiếu nữ. Với dáng vẻ thanh thoát tươi mới ấy nàng xuân ban cho đời những niềm vui, niềm hy vọng khởi đầu cho một năm mới bình an “mùa tươi non thông thả gõ hai nghìn...” (Mùa).*

Biểu tượng mùa xuân gợi về một Pleiku nhẹ nhàng, dịu dàng trong nỗi nhớ của người xa xứ, hình ảnh phố núi hiện lên với những dốc, những sương, những gió và cả cánh đã quỳ cuối mùa vàng rực cả miền ký ức của tác giả “*Mùa xuân ạ, gió thổi tràn phố núi/ Cõi tin yêu em thấp dốc sương mờ/ Một chút biển gửi vào heo may tết/ Để cho chiều thăm thăm mờ xa/ Sắc vàng ấy bỗng dựng thành nỗi nhớ/ Đã quỳ ỏi thao thức biển đêm này...” (Mùa xuân ạ).*

Cũng một Tây Nguyên hiển hiện trong dáng vẻ của người sơn nữ vai trần chân đất đang rạo rực vòng xoang mê dụ hòa điệu cùng đất trời đang xuân. Xuân của đất trời hay chính xuân trong lòng người đã tiếp thêm men để những đôi tình nhân say

Biểu đạt không gian tự nhiên trong biểu tượng thơ Văn Công Hùng

đắm trong vũ điệu của lửa hồng “Xuân đã về nồng nàn lửa trong em/ Mắt lúng liếng diu Tây Nguyên vào hội/ Can có gì đất trời nghiêng ngả thế/ Vai trần chơi vui xoang nghiêng đêm/ Ta nghiêng cần rót tình tí vào nhau/ Rót thăm thăm vào mệnh mang bờ bãi/ Rót cơn say về miền hoang dại/ Rót khát khao về với cõi vô cùng” (Có một mùa xuân ta chợt thấy mình giàu).

Qua khảo sát ta nhận thấy một điều, những bài thơ viết về mùa xuân của Văn Công Hùng thường gắn liền với hình ảnh của phố núi xinh đẹp nơi ông sống và làm việc. Có lẽ phải yêu Tây Nguyên rất nhiều thì phố núi trong thơ ông mới đẹp lung linh đến vậy. Và hình ảnh đã quỳ lúc nào cũng đau đau thơ ông “Mùa xuân đã quỳ và gió/ Ngơ ngẩn cả chiều cao nguyên/ Em mặc áo vàng nắng phố/ Lá mềm muôn muốt mắt ai/ Ta đón xuân về ngõ nhỏ/ Vít cong cần trúc say nào/ Cánh chim vút ngang chớp đỏ/ Hoàng hôn tím phía trời cao” (Mùa xuân đã quỳ và gió).

Mùa xuân đã góp một phần không nhỏ tạo nên sắc diện của biểu tượng mùa trong thơ Văn Công Hùng. Điều này gợi ra trường liên tưởng về mối quan hệ của nhà thơ với thiên nhiên. Hẳn là phải tinh tế lắm tác giả mới chạm vào được những cái tro mình của mùa để rồi nhận ra được những nét đặc sắc riêng biệt của mỗi mùa như thế.

c/ Biểu tượng mùa đông

Không gian mùa đông cũng đi vào thơ Văn Công Hùng rất tự nhiên. Cái cách diễn đạt về nỗi nhớ mùa đông xứ Bắc khiến chúng ta như cảm nhận được rõ ràng từng hơi thở của mùa “phố gầy hơn bên bờ đê đây gió/ lá rắc vàng lối đi/ bông hoa nở bên lè/ mùa đông thật xa con đường phía trước”. Đó là mùa đông của hoài niệm khi cảnh vật đang hiện hữu mà ai đó xa mờ. Tác giả khéo léo gợi lên hình ảnh cô gái xứ Kinh Bắc với khăn mỏ quạ quàng gánh bên sắc màu xoan tím “gặp em ngày xoan tím/ ngày mỏ quạ khăn đen mẹ gánh nước qua cầu”. Đó là hình ảnh của mẹ, của em, của kí ức để tác giả thềm được trở lại cảm xúc của ngày cũ “khăn áo nồng lên hơi ngày cũ/ muốn choàng vào nhau cái lạnh đầu ngày”. Vì vậy cho nên hình ảnh chân thực của ngày nay kéo ngày xưa về lại, để tác giả chợt nhận ra “thả giấc mơ năm mươi mười lăm thành làn hương có thật”. Để rồi ray rút nhớ nhân vật bí ẩn trong thơ đã làm tác giả say mê một thời “Nhớ mùa đông Hà Nội/ Anh có con đường đây ký ức/ Bánh xe lăn xao xác/ Ô cửa mờ hơi thở của em/ Mà em thì xa lắm/ Hồ Tây lên sương phấp phồng lối về.../ Hà Nội cho anh biết nhớ/ Mùa đông cồn cào rắc muỗi trong anh...” (Gửi mùa đông Hà Nội).

Không gian mùa đông còn được Văn Công Hùng gói trọn vào giấc mơ cho những điều chưa thành hiện thực. Ở thế giới ấy, nhà thơ mặc sức để cho trí tưởng tượng đưa mình đi “tôi lạc về phương trắng giấc mơ em/ có chú dế nhờn nhờn cỏ biếc/ mờ màng xanh rợn ngợp cuối trời” để rồi phiêu du vào miền em với những hồn đôi đáng yêu “em cứ mặc mùa đông cho úa lál/ con bướm đêm len lén bên xuôi về”. Và cuối cùng trong cơn mơ ấy, nhà thơ ý thức được rằng “chẳng thế nào mùa đông nữa đâu em/ khăn mỏ quạ hoàng hôn rưng rưng tím/ cắt lòng người mắt sắc dao cau”. Đã xưa rồi mùa cũ, hình ảnh khăn mỏ

quạ, mắt dao cau một thời đắm đuối giờ đã lùi xa. Nhà thơ chợt nhận ra thực tại cũng chỉ là những ảo ảnh, *"Sợi dây gàu em nối mãi vào tôi/ cổ tay trắng níu sợi gàu rơi mãi/ xiêu đình rồi mái ngói chợt mây bay"* (giấc mơ mùa đông).

Sống ở nơi chỉ có hai mùa, vậy mà hiển hiện trong tập hợp mùa của nhà thơ gần đầy đủ bốn mùa. Đôi lúc tôi chợt hỏi, phải chăng mùa hạ chưa đủ sức để níu chân nhà thơ. Rồi cũng tự trả lời, người thơ tinh tế lắm, chỉ những gì thật tinh tế, thật quyến rũ hoặc thật đặc biệt mới có thể làm cho người thơ đắm đuối. Vậy nên, tôi chẳng đi lý giải việc trong biểu tượng mùa khuyết hẳn một mùa.

2.2.3. Biểu tượng Hoa dã quỳ

Không phải ngẫu nhiên tôi lựa chọn Dã quỳ làm biểu tượng trong thơ Văn Công Hùng. Khảo sát tám tập thơ của ông thì có hơn 25 bài thơ có nhắc đến loài hoa đặc trưng của vùng cao nguyên đất đỏ này. Trao đổi với ông về hoa quỳ, bất luận người nào, dù là người chưa bao giờ yêu hoa lá cũng sẽ gật gù. Bởi vậy nên ta bắt gặp cách ông làm xiếc với ngôn ngữ, với câu chữ để mỗi lần xuất hiện trên trang giấy của ông, quỳ lại mang một dáng vẻ khác nhau, và cách nào cũng đầy ấn tượng. *"Cúc quỳ vàng cao nguyên"* (Chiều mùa đi), *"như nỗi buồn lang thang vào bóng tôi/ em thối thảo nguyên về những phía quỳ vàng.../ gió dã quỳ hoang dại tuổi thơ tôi.../ sắc vàng nào lưu luyến cỏ bazar"* (Gió dã quỳ), *"Sắc vàng ấy bỗng dựng thành nỗi nhớ/ Dã quỳ oi thảo thức biển đêm này..."* (Mùa xuân ạ), *"cứ tím bằng lăng, cứ vàng biếc dã quỳ"* (Cao nguyên tháng ba), *"Ô gió/ mơ dã quỳ dằng dặc cao nguyên"* (Và gió), *"lơ mơ mùa thu nắng phớt quỳ dại nghiêng chiều"* (Chợt thu với Kon Tum), *"bạt ngàn quỳ thốn thức gió trinh nguyên"* (Bài thơ viết sáng mừng một năm Ngọ), *"ngơ ngác bông dã quỳ trên gió"* (Bài thơ Bạch Mã), *"bây giờ hoa quỳ ngòm ngợp hoàng hôn/ vàng ngơ ngẩn cao nguyên xao xác gió"* (Mùa thu gửi lá), *"mùa xuân dã quỳ và gió/ ngơ ngẩn cả chiều cao nguyên"* (Mùa xuân dã quỳ và gió), *"ước được nắng như dã quỳ bung sắc/ để một đời ngòm ngợp thảo nguyên"* (Để mai này còn nhớ).

Dã quỳ trong thơ Văn Công Hùng tự biết sinh sôi nảy nở như cái cách ông dùng ngôn ngữ để miêu tả đến nhà thơ Thu Bồn *"tình yêu vãi tràn mặt đất/ nở ra lớp lớp quỳ vàng"* (Người mang tên dòng sông). Sức sống mãnh liệt ấy còn được thể hiện rõ trong cái nhìn yêu thương của tác giả khi chứng kiến những bông dã quỳ từ gạch đá vôi vữa, từ những dãy nhà cao tầng chật kín vươn lên *"những tòa nhà cao vút mọc lên/ dã quỳ nép vào sắt tôn gạch đá/ dã quỳ lùi về sau đám mây màu đất/ vẫn ngạo nghễ vươn ra từ màu vàng bất tử"* (dã quỳ 04). Hình ảnh này đủ để làm cho dã quỳ trở thành biểu tượng. Hình ảnh được nhà thơ lựa chọn và miên tả rất gợi, rất đời, và rất người với cách nhân hóa *"dã quỳ mất ngủ"* (Đón mùa thu ở Pleiku). Có lẽ nhà thơ đã từng nếm vị của hoa nên mới có cảm nhận của vị giác *"ngậm chắt đắng tê người cho màu lên lộng lẫy"* (Dã quỳ 04), *"những thảm quỳ vàng đắng khát"* (Chiều xa), và cảm nhận bằng thính giác *"lạc trong miền man dã quỳ im lặng"* (Chiều cao nguyên), đôi khi nhà thơ lại ngầm so sánh giữa

quỳ và em “*làm sao cắt nghĩa được em với dã quỳ hoang dại*” để mơ nốt giấc mơ chẳng thành hiện thực “*em mơ giấc dã quỳ trong cơn thức*” rồi chấp nhận thực tại đầu rất phũ phàng “*thời thì gửi nhau chút sắc vàng còn lại/ gió thổi hoài bạc cả giấc mơ đêm*” (Chiều cao nguyên).

Một “*cao nguyên xao xác dã quỳ*” (Mùa thu và giếng cô), bên cạnh “*dã quỳ miên man tỏa nắng/ cao nguyên chiều trôi như mây*” (Và mơ) Hình tượng dã quỳ và cao nguyên đan quyện trong nhau. Nên khi xa lòng người luôn “*mơ thảo nguyên thắc thòm quỳ vàng*” (Độc ca tháng tư) và luôn hình dung “*những bông dã quỳ quẫy vàng trời*” (Cao nguyên ngày tôi mới). Hiếu đặc tính của dã quỳ nên khi chợt nhận ra những bông dã quỳ vừa chớm, tác giả đã có niềm reo vui “*Đã chợt quỳ/ mưa còn lay phay một nôi/ bazan vàng con đường nan quạt/ lội nhau đi sương vẫn đêm*” (Chợt quỳ). Quỳ chỉ đến vào mùa khô, nên những cơn mưa cuối mùa bỗng xuất hiện vài đóa quỳ cũng đủ để làm cho con đường vàng rực trong mắt ai.

3. KẾT LUẬN

Biểu tượng “Đêm, Mùa và Dã quỳ” đã sống và chửa quây trong số hàng loạt những biểu tượng trong thơ Văn Công Hùng.

Biểu tượng “Đêm” mở ra nhiều trường liên tưởng và thế giới riêng tư của tác giả, đồng thời, đêm còn là không gian bất tận để nhà thơ được sống với đam mê của mình. Không gian đêm luôn là không gian cô độc đầy chất trữ tình đối với tác giả. Biểu tượng “Mùa” cho thấy được sự tinh tế của nhà thơ đối với thiên nhiên, đặc biệt là thế hiện tình cảm của nhà thơ đối với miền Bắc, Huế và Tây Nguyên. Nơi đã vun đắp cho tài thơ Văn Công Hùng tỏa sáng. Biểu tượng “Dã quỳ” đã thể hiện được khả năng sử dụng ngôn ngữ tài tình của nhà thơ khi miêu tả về loài hoa đặc trưng của vùng đất đỏ Bazan. Mỗi cách miêu tả của tác giả, dã quỳ hiện lên với những dáng vẻ khác nhau. Với hình ảnh hoa dã quỳ, nhà thơ đã kéo Tây Nguyên lại rất gần với bạn đọc cả nước.

Biểu tượng chưa đủ để làm nên phong cách nhưng biểu tượng tạo nên dấu ấn cá nhân riêng biệt và đặc biệt để Văn Công Hùng không lẫn vào biết bao nhà thơ và người thơ trong làng văn và trên đất nước này. Hệ thống biểu tượng thơ của Văn Công Hùng, trong đó có 3 biểu tượng vừa tìm hiểu trên, ít nhiều tạo nên dấu ấn riêng của nhà thơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Mã Giang Lân (2011), *Những cấu trúc của thơ*, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội
- [2]. Bùi Công Hùng (2002), *Quá trình sáng tạo thơ ca*, NXB Văn hóa thông tin, Hà Nội.
- [3]. 3.Hữu Đạt (2000), *Ngôn ngữ thơ Việt Nam*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội

- [4]. Đào Thản (1998), *Từ ngôn ngữ chung đến ngôn ngữ nghệ thuật*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội .
- [5]. Phan Ngọc (2000), *Cách giải thích văn học bằng ngôn ngữ*, NXB Trẻ. TP Hồ Chí Minh.
- [6]. Nguyễn Khắc Thạch (2009), *Thơ Huế với lời bình*, NXB Thuận Hóa, Huế
- [7]. Hồ Thế Hà (2012), *Văn Công Hùng những nẻo đường hát rong*,
- [8]. [http://tapchinhavan.vn/news/Tac-pham-va-Du-luan/ Tho](http://tapchinhavan.vn/news/Tac-pham-va-Du-luan/Tho)
- [9]. Trần Thị Vân Dung (2012), *Thế giới nghệ thuật thơ Văn Công Hùng*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Khoa học, Đại học Huế.
- [10]. Trương Thị Tường Thi, (2017), *Phong cách nghệ thuật thơ Văn Công Hùng*, Luận văn thạc sỹ, Trường Đại học Sư phạm Quy Nhơn.
- [11]. Đinh Thị Thanh (2017), *Cái tôi trữ tình trong thơ Văn Công Hùng*, Khóa luận Đại học, Trường Đại học Quy Nhơn.

SOME NATURAL SPACE SYMBOLS IN VAN CONG HUNG'S POETRY

Ngo Thi Thanh Van

Tay Nguyen Technical School of Forestry

Email: ngothanhvan126@gmail.com

ABSTRACT

With Van Cong Hung, we find a series of symbols: wind, fire, road, slope, dew, plateau, gong, night, afternoon, month, season, and wild daisy. Three symbols mentioned in this article include night, season (spring, autumn, winter) and wild daisy. The symbol of Night evokes a night space and the mysterious world in his poems. The symbol of Season opens the space throughout three seasons. Each season makes a specific impression to the author. The symbol of Wild Daisy particularly plays an important role in implying the living space of flowers which are considered as the symbol of Central Highlands with yellow color and strong vitality. These symbols absolutely open and remind the natural space in Van Cong Hung's poetry.

Keywords: Month, night, , season, the symbol , Văn Công Hùng.

Biểu đạt không gian tự nhiên trong biểu tượng thơ Văn Công Hùng



Ngô Thị Thanh Vân sinh ngày 12/06/1981 tại Pleiku – Gia Lai. Bà nhận bằng cử nhân năm 2003 tại Trường Đại học Sư Phạm Tp Hồ Chí Minh và bằng thạc sĩ năm 2018 tại Trường Đại học Tây Nguyên. Hiện bà đang công tác tại Trường Trung cấp Lâm Nghiệp Tây Nguyên.

Lĩnh vực nghiên cứu: Văn học (Tây Nguyên).